

Số: /QĐ-STNMT

Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung Danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Tài nguyên và Môi trường**

### **GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 48/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-STNMT ngày 31/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường tại Văn bản số 117/CV-TTCNTT ngày 04/7/2020; Văn phòng Đăng ký đất đai tại Văn bản số 316/VPĐKĐĐ-HCTH ngày 03/7/2020,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của Sở Tài nguyên và Môi trường, chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trên cơ sở dự toán ngân sách được duyệt hàng năm và nguồn kinh phí khác được phép sử dụng của cơ quan, đơn vị, căn cứ tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này, Quyết định số 120/QĐ-STNMT ngày 31/3/2020 và các quy định khác về quản lý và sử dụng tài sản công để thực hiện việc trang bị, mua sắm máy móc, thiết bị

chuyên dùng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử:*

- Như Điều 3 (t/h);
- Kho bạc NN tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, VP (Hạnh).

**GIÁM ĐỐC**

**Nông Văn Kỳ**

**PHỤ LỤC**  
**BỔ SUNG DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ**  
**CHUYÊN DỤNG CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày tháng năm 2020*  
*của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn)*

STT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
<b>A</b>	<b>Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường</b>		
1	Máy Scan A3, phụ vụ nhiệm vụ chuyên môn	Cái	01
<b>B</b>	<b>Văn phòng Đăng ký đất đai</b>		
<b>I</b>	<b>Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bắc Kạn</b>		
1	Thiết bị định vị vệ tinh GPS RTK	Cái	01
<b>II</b>	<b>Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Bắc Kạn</b>		
1	Máy Scan màu A4	Cái	01
<b>III</b>	<b>Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Na Rì</b>		
1	Máy Scan màu A4	Cái	01
<b>IV</b>	<b>Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Chợ Mới</b>		
1	Máy Scan màu A4	Cái	01
<b>V</b>	<b>Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Pác Nặm</b>		
1	Máy Scan màu A4	Cái	01
<b>VI</b>	<b>Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Ngân Sơn</b>		
1	Máy Scan màu A4	Cái	01
<b>VII</b>	<b>Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Ba Bể</b>		
1	Máy Scan màu A4	Cái	01
<b>VIII</b>	<b>Chi nhánh Văn phòng Đăng ký huyện Bạch Thông</b>		
1	Máy Scan màu A4	Cái	01
<b>IX</b>	<b>Chi nhánh Văn phòng Đăng ký huyện Chợ Đồn</b>		
1	Máy Scan màu A4	Cái	01